

Số: 137/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của **ủy ban T1**”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lăng Thị U**, sinh năm 1995; số CCCD: 002195003188

+ Anh **Nông Trọng T**, sinh năm 1991; số CCCD: 002091006928

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lăng Thị U** và anh **Nông Trọng T** nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị **U** và anh **T** không có con chung.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không có

[4]. Về lệ phí: Anh **T** tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lăng Thị U** và anh **Nông Trọng T** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh **Nông Trọng T** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0000871 ngày 29 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4-TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tùng Bá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình